

Bản án số: 757/2020/HC-PT

Ngày 21 tháng 12 năm 2020

“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong việc thu hồi quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 523/2020/TLPT-HC ngày 16 tháng 10 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu hồi quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4053/2020/QĐPT-HC ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1961 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Minh, huyện H, tỉnh B;

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:*

- Chị Đoàn Thị Diễm T, sinh năm 1996 – Có mặt;

- Chị Lê Ngọc A, sinh năm 1984 – Vắng mặt;

- Anh Bùi Quốc N, sinh năm 1981 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 88, Tổ 48A, Khu vực 7, phường Hưng Phú, quận C, thành phố C (Văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020);

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố C;

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Lê Tuấn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C (Văn bản ủy quyền số 44/UBND-GUQ ngày 23/4/2020) – Vắng mặt;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Lê Thanh D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm 3, Phường 7, thành phố C, tỉnh C – Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C;

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Lê Thanh D – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C – Có yêu cầu xét xử vắng mặt;

- 3.2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C – Vắng mặt;  
3.3. Chị Nguyễn Trúc L<sup>1</sup>, sinh năm 1993 – Vắng mặt;  
3.4. Anh Nguyễn Trọng N<sup>1</sup>, sinh năm 1987 – Vắng mặt;  
3.5. Bà Trần Ngọc L<sup>2</sup>, sinh năm 1977 – Vắng mặt;  
Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Minh, huyện H, tỉnh B;  
3.6. Bà Nguyễn Ngọc A<sup>1</sup>, sinh năm 1946 – Có đơn xin vắng mặt;  
3.7. Ông Trần Hồng M, sinh năm 1957 – Vắng mặt;  
3.8. Bà Nguyễn Thị N<sup>2</sup>, sinh năm 1962 – Vắng mặt;  
3.9. Ông Nguyễn Tấn N<sup>3</sup>, sinh năm 1980 – Vắng mặt;  
Cùng địa chỉ: ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố C, tỉnh C;  
4. Người kháng cáo, kháng nghị:

4.1. Ông Nguyễn Tấn L;

4.2. Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn Tấn L trình bày:* Thừa đất số 23, diện tích 4.000 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 5, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm là của ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 045820 ngày 12/3/1990. Do đi làm ăn xa nên vào năm 1999, ông giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị ruột là Nguyễn Ngọc A<sup>1</sup> quản lý. Tháng 02/2019, bà A<sup>1</sup> báo cho ông biết ông Lưu Long P lấn chiếm đất thì ngày 29/3/2019, ông nộp đơn khởi kiện ông P và phát hiện Ủy ban nhân dân thành phố C có Quyết định ngày 15/8/2003 thu hồi 2.666,2 m<sup>2</sup> đất của ông giao lại cho 07 hộ; Quyết định số 4327/QĐUB ngày 24/02/2004 điều chỉnh cắt 236 m<sup>2</sup> cho ông Trần Hồng M (Tạm viết tắt Quyết định 4327) và Quyết định số 5430/QĐUB ngày 22/11/2004 điều chỉnh cắt 168 m<sup>2</sup> cho ông Nguyễn Tấn N<sup>3</sup> (Tạm viết tắt Quyết định 5430). Ông chưa hề biết và chưa từng được thông báo hay nhận quyết định thu hồi đất của ông giao lại cho người khác. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định ngày 15/8/2003, Quyết định 4327 và Quyết định 5430 nêu trên. Tại phiên đối thoại ngày 14/5/2020, người đại diện cho ông L rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 4327 và Quyết định 5430.

*Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:* Do ông Nguyễn Tấn L không cung cấp được Quyết định ngày 15/8/2003 mà ông L khởi kiện nên Ủy ban nhân dân thành phố không có cơ sở rà soát để tìm ra được quyết định này, nên không có ý kiến.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 2 Điều 165, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4327/QĐUB ngày 24/02/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố C điều chỉnh cắt 236 m<sup>2</sup> đất cho ông Trần Hồng M và bà Nguyễn Thị N<sup>2</sup>; Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy Quyết định số 5430/QĐUB ngày 21/11/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau điều chỉnh cắt 168 m<sup>2</sup> đất cho ông Nguyễn Tấn N<sup>3</sup>.

Ông Nguyễn Tấn L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 144 của Luật tố tụng hành chính;

Bác khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L yêu cầu hủy Quyết định ngày 15/8/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố C thu hồi 2.666,2 m<sup>2</sup> giao cho 07 hộ quản lý sử dụng (do không có quyết định thu hồi đất cụ thể).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/8/2020, ông Nguyễn Tấn L có đơn kháng cáo;

Tại Quyết định số 41/KNPT-VC3-V3 ngày 28/8/2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị phúc thẩm yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Chị Đoàn Thị Diễm T (đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Tấn L) giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tấn L và Quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông Nguyễn Tấn L khởi kiện đối với quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố C về quản lý đất đai, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh C có thẩm quyền xét xử sơ thẩm.

[3] Phòng Địa chính và Đô thị thành phố C ghi vào trang 4 (bút lục số 97) của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01110 QSDĐ/CMA ngày 12/3/1990 của ông Nguyễn Tấn L: “Ngày 15/8/2003, căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố C thu hồi 2.666,2 m<sup>2</sup> giao cho 7 hộ quản lý sử dụng”, nội dung này có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tấn L.

[4] Việc ghi chú biến động vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đảm bảo cơ sở pháp lý của việc ghi chú là trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai, không phải là trách nhiệm của người dân. Ông Nguyễn Tấn L không được tổng đạt quyết định và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ghi chú vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đầy đủ, không rõ ràng nên ông Nguyễn Tấn L chỉ có thể cung cấp những gì mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã ghi vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông. Việc cung cấp quyết định và hồ sơ đảm bảo cho tính hợp pháp của Quyết định ngày 15/8/2003 là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố C.

[5] Khoản 6 Điều 83 Luật tố tụng hành chính quy định: “*Trường hợp đương sự không thể tự mình thu thập được tài liệu, chứng cứ và có yêu cầu hoặc xét thấy cần thiết, Tòa án có thể tự mình hoặc ủy thác tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ các tình tiết của vụ án*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ để xem xét tính hợp pháp của việc Ủy ban nhân dân

thành phố C thu hồi đất của ông Nguyễn Tấn L vào ngày 15/8/2003, nhưng đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L là chưa đủ cơ sở.

[6] Do việc thu thập chứng cứ quan trọng của cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn L và chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy một phần Bản án sơ thẩm về việc giải quyết khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L đối với Quyết định ngày 15/8/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố C, án phí hành chính sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh C xét xử lại sơ thẩm.

[7] Án phí hành chính sơ thẩm được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

[8] Ông Nguyễn Tấn L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[9] Quyết định của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết vụ án đối với khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L yêu cầu hủy Quyết định số 4327/QĐUB ngày 24/02/2004 và Quyết định số 5430/QĐUB ngày 21/11/2004 đều của Ủy ban nhân dân thành phố C không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn L và chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L đối với Quyết định ngày 15/8/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố C, án phí hành chính sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh C xét xử lại sơ thẩm.

Án phí hành chính sơ thẩm được xác định khi giải quyết vụ án sơ thẩm lại.

3. Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn L 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000039 ngày 21/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh C.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết vụ án đối với đối với khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L yêu cầu hủy Quyết định số 4327/QĐUB ngày 24/02/2004 và Quyết định số 5430/QĐUB ngày 21/11/2004 đều của Ủy ban nhân dân thành phố C không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**



